CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG
MẠI QUẢNG TRỊ

Số: 116 TM-BC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 25 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

KÍNH TRÌNH: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cùng với tập thể cán bộ CNVLĐ đã phát huy các thế mạnh, khắc phục những khó khăn trong điều hành sản xuất kinh doanh, lãnh đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các giải pháp trọng tâm trong năm 2020 với các nội dung chính sau:

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được:

Bám sát kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 giao. Ban Tổng giám đốc đã kịp thời triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực. Kết quả đạt được các chỉ tiêu chính như sau.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	800	809.8	101,2
- Nộp NS địa phương	Tỷ đồng	55	49.5	90
- Số lao động bình quân	Người	560	534	95.3
-Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	7,5	8,6	114,6
- Lợi nhuận	Tỷ.đồng	16	20.039	125,2
- Cổ tức sai khi trích lập các quỹ	%	>=15	20,2	134,7

(Kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC)

Ghi chú: (Doanh thu trên chưa bao gồm doanh thu nội bộ)

2.Đánh giá thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

- Các định hướng Công ty đúng, hoạt động ổn định.

- Được chính quyền các cấp trong Tỉnh ủng hộ nên thuận lợi trong hoạt động.

- Thương hiệu uy tín Công ty cao nên đã tạo được niềm tin cho khách hàng.

- Chất lượng dịch vụ, sản phẩm Công ty tốt nên dễ bán hàng.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tâm huyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm;

- Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, có kinh nghiệm, có ý thức hơn; Nội bộ Công ty đoàn kết thống nhất cao trong các chủ trương, quyết sách.

- Không có nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh.

b. Khó khăn:

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Giá bán các mặt hàng giảm sâu và kéo dài như: Cao su, sản phẩm gỗ, TACN… ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng Công ty;

- Cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắn, gỗ… thiếu nguyên liệu cung cấp đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của các nhà máy;

- Nhiều đơn vị tư nhân mở ra trên cùng địa bàn, tạo sự cạnh tranh, hàng lậu, hàng giả tràn lan, ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.

- Dịch bệnh tả lợn châu phi trong chăn nuôi, ảnh hưởng đến sản xuất Thức ăn chăn nuôi, sản xuất cầm chừng, thị trường khách hàng bị thu hẹp;

- Hội nhập kinh tế một số chính sách thuế thay đổi; Khu kinh tế Lao Bảo bị thu hẹp, ảnh hưởng đến việc mở rộng, cho thuê kho và các dịch vụ khách sạn của Công ty;

- Vị trí hoạt động của Resort không thuận lợi, địa danh tham quan trong tỉnh ít, nên lượng khách đến tham quan du lịch, nghỉ dưỡng thấp, không đều, đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch của Công ty.

3.Về các hoạt động sản xuất, chế biến:

a. Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tương đối thuận lợi, nguyên liệu, thị trường tiêu thụ ổn định, kết hợp với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV nhà máy, sự chuẩn bị kỷ càng cùng với đầu tư nguồn lực, vốn, thiết bị đúng hướng, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chế độ thưởng, phạt, đã kịp thời khích lệ tinh thần lao động, góp phần cùng Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 41.594 tấn tinh bột/kế hoạch 41.259 tấn tinh bột, đạt 100,8% kế hoạch, tăng 3.324 tấn tương đương 8,6% so với thực hiện năm 2018; Sản xuất bả sắn đạt 11.082 tấn/kế hoạch 11.500 tấn, tổng doanh thu nhà máy 443 tỷ đồng/kế hoạch 470tỷ đồng, mặc dầu một số chỉ tiêu thực hiện không đạt theo kế hoạch Công ty giao, nhưng so với các đơn vị cùng ngành hàng trong nước, trong tỉnh thì kết quả hoạt động của nhà máy có sự vượt trội hơn,

đặc biệt là sản lượng tăng do nguồn nguyên liệu sắn dồi dào đã nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy Tinh bột sắn;

Về sản xuất phân vi sinh. Trong năm đã sản xuất được 715 tấn/kế hoạch 700tấn đạt 102% kế hoạch, so với thực hiện năm 2018 tăng 211 tấn; Năm qua nhà máy đã cơ cấu lại công tác quản lý, tổ chức sản xuất, đầu tư cải thiện chất lượng, thương hiệu, tích cực vận động bà con bón phân, mở rộng đại lý bán cho các hợp tác xã nông nghiệp, các nông trường, tìm kiếm thị trường đầu ra, nhưng mặt hàng này luôn có sự canh tranh mạnh với các sản phẩm truyền thống cùng loại

b. Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ:

Trong năm 2019, giá cao su thế giới vẫn tiếp tục biến động, diễn biến khó lường, nguồn nguyên liệu vẫn tiếp tục thiếu hụt, sự cạnh tranh khốc liệt của các nhà máy về vùng nguyên liệu, thị trường đầu ra. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã ảnh hưởng rất lớn và tình hình xuất khẩu cao su vào thị trường Trung Quốc. Đứng trước thuận lợi và thách thức đó, với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CBCNV nhà máy, sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, Nhà máy đã đạt một số chỉ tiêu, cụ thể: đã thu mua, gia công sản xuất được 4.049 tấn, trong đó gia công 1.012 tấn, thu mua sản xuất được 3.037 tấn đạt 82% KH, doanh thu đạt 129 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch, góp phần cùng công ty hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

c. Nhà máy viên năng lượng:

Hoạt động SXKD của Nhà máy viên năng lượng năm 2019 đã có những cải thiện đáng kể, máy móc thiết bị dần hoạt động ổn định, sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường, nhưng vẫn gặp khó khăn, mặc dầu được sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty và cố gắng của toàn thể CBCNV nhà máy nhưng kết quả vẫn không đạt như mong muốn, do giá nguyên liệu, thành phẩm, thị trường đầu vào cao, giá đầu ra đối với sản phẩm chủ lực gỗ xẻ và viên nén thấp, không ổn định; Kết quả năm 2019. sản xuất: 9.296 tấn viên gỗ nén/ kế hoạch 10.000 tấn đạt 93% KH; Gỗ xẻ chi tiết 3.206m^3 /KH 2.800 m^3 đạt 114,5% KH; Sàn gỗ vĩ nhựa 268 m^2/KH 500 m^2 đạt 53,6% KH, doanh thu đạt 42,405 tỷ đồng/ kế hoạch 41,7 tỷ đồng đạt 101,7%.

d. Nhà máy chế biến nông sản:

Trong năm qua, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng lưu động bình ổn giá, bán hàng nông sản, dự trữ hàng hóa PC bão lụt, tham gia các hoạt động chính trị như : Hội chợ, triển lãm… việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà; trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cũng như sản xuất và tiêu thụ TACN, tuy thiết bị dây chuyền SXTACN đã ổn định hoạt động tốt nhưng vẫn chưa khai thác hết công suất do dịch bệnh tả Lợn châu phi, nên sản xuất cầm chừng, chỉ tập trung sản xuất thức ăn cho gà và vịt,

nhưng sản lượng bán đầu ra thấp, đã ảnh hưởng đến chi phí giá thành sản xuất. Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 36,4 tỷ đồng/ kế hoạch 44 tỷ đồng đạt 82,7% KH, trong đó TACN thực hiện đạt 10,3 tỷ đồng/kế hoạch 12,6 tỷ đồng; hàng nông sản các loại 26,1 tỷ đồng /kế hoạch 31,4 tỷ đồng. Năm 2019 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà;

d.Quầy hàng 8S : Đang làm tốt công tác đầu mối quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh nhà, có nguồn gốc, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định, tạo chuỗi sản phẩm tiến tới thâm nhập thị trường theo chủ trương của Tỉnh và Sở Công thương. Doanh thu bình quân từ 120- 150 triệu/tháng, tạo việc làm cho 4 lao động;

4. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy tỷ giá USD tăng ảnh hưởng đến giá bán tăng, có nhiều đối thủ cạnh tranh và tình trạng hàng giả hàng nhái ngày càng nhiều, nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu, nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít. Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là:157,9 tỷ đồng, góp phần tạo nên thương hiệu cho Công ty.

5. Về hoạt động dịch vụ - du lịch:

Về dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn: Khách sạn Sepon và Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã mở thêm nhiều dịch vụ khác biệt, tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị. Doanh thu dịch vụ du lịch năm 2019 đạt 14,9 tỷ đồng;

6. Công tác quản lý tài chính, thanh tra, kiểm tra:

- Quy chế tài chính, quy chế quản lý nội bộ đã được rà soát sửa đổi bổ sung hoàn thiện, theo hướng khoán, quản, giao quyền rộng, để chủ động trong điều hành gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, không để xảy ra nợ phát sinh, nợ khó đòi cũng như nợ quá hạn Ngân hàng, lượng hàng tồn kho và chi phí sản xuất luôn ở mức thấp nhất;

- Công tác quản lý tài chính ngày càng được công khai minh bạch, các chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động đang được kiểm soát tốt, thiết lập các quy trình công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định của UBCK nhà nước đối với Công ty Đại chúng;

- Trong năm Công ty và các đơn vị cơ sở đã tiếp các đoàn đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ như: Công an tỉnh kiểm tra PCCC, Sở tài nguyên kiểm tra môi trường, kiểm tra xử lý nước thải, Sở lao động kiểm tra ATVSLĐ, Sở ý tế kiểm tra ATVSTP, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh kiểm tra việc đóng bảo hiểm cho người lao động...

Các kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý đã giúp Công ty khắc phục kịp thời những thiếu sót, rút kinh nghiệm và yêu cầu tất cả các đơn vị thực hiện chặt chẽ hơn các quy định của pháp luật.

7. Công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT đã thống nhất. Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả một số hạng mục đầu tư, mua sắm, sữa chữa lớn trong năm 2019 với tổng trị giá hơn 4 tỷ đồng, cụ thể: Tại Nhà máy sắn: Lắp đặt thiết bị hệ thống quan trắc tự động, máy ly tâm tách bã, thay dầu truyền nhiệt, lò đốt than cấp nhiệt cho dây chuyền bả, sửa chữa ru lô máy nghiền, ụ trục máy tách nước, sửa chữa tường rào, đổ bê tông, làm pano, thi công bãi đổ xe tại A Túc, sửa tưởng rào, Hệ thống điện chiếu sáng cho Xã Thuận và Xã A Túc; mua thiết bị trồng và chăm sóc sắn; Tại nhà máy cao su: xây mới kho hóa chất, văn phòng xưởng, đầu tư hệ thống lọc nước, thiết bị phòng thí nghiệm; Tại Nhà máy viên năng lượng: Mua xe xúc lật, mua xe nâng, mua đầu máy ép viên Trung quốc, máy băm dăm, máy rung cấp liệu, lắp nhà xưởng kho bãi, cải tạo dây chuyền viên nén; Tại Nhà máy Nông Sản: Mua mới xe ô tô, lắp đặt hệ thống PCCC, …; Tại Cửa Việt: Mua lò hấp nướng đa năng, hệ thống nhà bạt che, …; Tại khách sạn Sepon: Cải tạo nâng cấp một số nội thất phòng ngũ, mua sắm CCDC thay thế…

Tất cả các hạng mục đầu tư, mua mới, cải tiến, sửa chữa, nâng cấp là những hạng mục rất cấp thiết đã đưa vào sử dụng đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao.

8. Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

Công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được Công ty đặt lên hàng đầu, bằng các giải pháp cụ thể như:

- Yêu cầu các đơn vị phải đảm bảo mức lương tối thiểu cho người lao động 4 triệu đồng/người/tháng;
- Nộp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. khám sức khỏe định kỳ, an toàn và phúc lợi cho người lao động, tổ chức tham quan nghỉ dưỡng, quan tâm chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất thôi việc được thực hiện đầy đủ.
- Tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro; Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp
- Tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động;
- Thành lập quỹ vượt khó tại tất cả các đơn vị trực thuộc, tạo điều kiện giúp CBCNVLĐ được vay vốn với lãi suất thấp để trang trải thêm nhu cầu cuộc sống;

- Tổ chức các phong trào thi đua như : Tổ chức hội thi nấu ăn nhân 8/3; Các hội thi TDTT toàn Công ty và từng đơn vị ;

- Phát động phong trào từ thiện nhân đạo: Tổ chức viếng các nghĩa trang, làm lễ tri ân trên sông Thạch Hãn, trao quà cho học sinh nghèo, tham gia Quỹ Ngày vì người nghèo, ủng hộ quỹ Tiếp sức đến trường, nối vòng tay nhân ái...

9. Một số công tác khác :

Xây dựng và thực hiện phương án giao cho cá nhân là Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc tham gia quản lý điều hành các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả (Khách sạn Sepon, Nhà máy Cao Su, Nhà máy Viên Năng Lượng, Nhà Máy nông sản) ký quỹ, tự nhận, chủ động tự cân đối lãi lỗ nhưng phải đảm bảo các yêu cầu của Công ty đề ra;

Về công tác tổ chức, nhân sự: Sát nhập một số bộ phận tại Nhà máy cao su để giảm đầu mối, Bổ nhiệm 1 phó giám đốc Nhà máy Tinh bột sắn, bổ nhiệm lại một số chức danh hết hạn.

Một số cán bộ chủ chốt và người lao động của các đơn vị được điều chuyển nội bộ hợp lý tùy theo nhu cầu, năng lực, sở trường và nguyện vọng đã phát huy tốt, ổn định tư tưởng;

Công ty đã có chủ trương hạn chế nhận thêm người đối với các đơn vị đã ổn định nhân sự, tăng hình thức kiêm nhiệm để tăng thu nhập cho người lao động;

Thực hiện rà soát chỉnh sửa và ban hành mới các văn bản quy định trong năm 2019 như Quy chế khen thưởng, Quy chế điều hành và quản lý nội bộ Công ty đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật;

Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ từ thiện của địa phương, của tỉnh thể hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội…Công tác ATVSLĐ, PCCN được chú trọng;

Cập nhật và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu của UBCK và quy định hướng dẫn của Luật.

Hoàn thành công tác thoái vốn Nhà nước giai đoạn 1, với số lượng 2,4 triệu CP;

10. Một số tồn tại hạn chế:

*Bên cạnh kết quả đạt được trong năm 2019 vẫn còn những hạn chế đó là:

- Một số đơn vị cơ sở vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy được vị thế năng lực, do các yếu tố khách quan và chủ quan nên chưa đạt được hiệu quả mong muốn như: Nhà máy Cao su, Nhà máy Viên Nén, KS Sepon..;

- Các đơn vị chưa có sự phối hợp tốt và hỗ trợ nhau nhiều trong sản xuất kinh doanh, trong các hoạt động, nên doanh thu và lợi nhuận chưa cao.

- Các đơn vị còn thiếu đầu tư nghiên cứu, tìm kiếm mặt hàng mới, lĩnh vực mới, để nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt được hiệu quả hơn trong SXKD& dịch vụ.

- Chưa mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chính của Công ty sản xuất do đầu vào sản phẩm hạn chế, công tác triển khai xây dựng mạng lưới kinh doanh và vùng nguyên liệu cho sản phẩm còn nhiều bất cập.

- Một số tài sản, thiết bị, phương tiện tại một số đơn vị cơ sở đã đầu tư chưa sử dụng, khai thác hiệu quả, bị hư hỏng nhiều, chưa lường hết các rủi ro khách quan chủ quan. Chưa sử dụng hết công suất, hoặc sử dụng không hiệu quả dẫn đến lãng phí về vốn đầu tư, chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Tổng công ty.

- Công tác lãnh chỉ đạo có mặt chưa quyết liệt trong điều hành, lãnh đạo một số đơn vị phòng ban có năng lực còn hạn chế, thiếu sự tìm kiếm, có lúc đẩy trách nhiệm về Công ty;

II. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP 2020

1. Đánh giá chung:

a.Thuận lợi:

- Cơ sở vật chất được xây dựng và đầu tư bài bản gắn với việc ban hành đầy đủ Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định công khai minh bạch rõ ràng là thuận lợi lớn.

- Công ty nắm cổ phần chi phối nên rất chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, quyết sách đặt ra;

- Đội ngũ CBCNVLĐ có tâm, có tầm, có trách nhiệm; Công ty đang hoạt động ổn định, phát triển thuận lợi, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Sự giúp đỡ, tạo mọi thuận lợi tối đa của tỉnh, các sở ban ngành, các đoàn thể chính trị xã hội cùng đồng hành với Công ty trong các hoạt động;

b. Thách thức:

- Đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các hoạt động, chưa lường hết hậu quả trước mắt và lâu dài;

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết;

- Thị trường nông sản không ổn định, giá Tinh bột sắn, giá cao su giảm, tiềm ẩn khó lường, phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc;

- Dịch bệnh tả châu phi và các dịch bệnh khác phát sinh ảnh hưởng nhiều đến chăn nuôi, sản xuất, nhất là sản xuất Thức ăn chăn nuôi;

- Nhà nước thắt chặt bảo vệ môi trường, các khoản phí phải nộp tăng lên.

- Một số mặt hàng nhập khẩu độc quyền của Công ty nay đã bị ảnh hưởng do hàng giả, hàng nhái, nhiều đơn vị tư nhân mở ra trên cùng địa bàn tạo sự cạnh tranh;

- Các loại phí tăng cao như: Điện, nước, phí môi trường, phí lưu thông đường bộ...ảnh hưởng đến giá thành sản xuất, giá thành dịch vụ làm giảm lợi nhuận.

- Việc gia nhập cộng đồng kinh tế Asean, thuế suất giảm dần về 0%, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và sản xuất hàng hóa tại nước ta để cạnh tranh, nhiều doanh nghiệp sẽ có nguy cơ mất thị trường nội địa vào tay các doanh nghiệp nước Asean.

2.Công tác nhân sự:

*Năm 2020 nhân sự tiếp tục có thay đổi, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung:

- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại công tác nhân sự đảm bảo tinh gọn hiệu quả hơn, điều chuyển một số lao động dôi dư về các đơn vị nội bộ trong Công ty còn thiếu;

- Rà soát quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cấp trung các đơn vị phòng ban, điều chuyển những cán bộ quản lý điều hành kém hiệu quả sang đảm nhiệm vị trí công tác khác chức vụ thấp hơn, tái cấu trúc các đơn vị làm ăn thua lỗ;

- Tham mưu, giới thiệu nhân sự TVHĐQT, TVBKS, TVBTGĐ cho HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét bổ sung nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 có đủ tâm, đủ tầm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Thực hiện sắp xếp luân chuyển, bổ sung một số vị trí quản lý quan trọng khác;

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
Vốn điều lệ	Tr.đ	84.000
Doanh thu	Tr.đ	850.000
Nộp ngân sách địa phương	Tr.đ	50.000
Số lao động bình quân	Người	550
Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	8,5
Lợi nhuận	Tr.đ	21.000
Cổ tức	%	>=20

4. Các công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định hoạt động phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn.

- Xây dựng phương án đầu tư kinh doanh hiệu quả, phù hợp đối với các điểm còn lại như Nhỉ Hạ, Nông sản, Làng vây...đầu tư mở rộng nhà máy Tinh bột sắn hiện có hoặc tính toán mua lại Nhà máy Sắn Hải Lăng để phát huy các lợi thế trước mắt, lâu dài;

- Tăng cường công tác hợp tác đầu tư, cho thuê, liên doanh liên kết trong SXKD, đặc biệt mở rộng đối tác, khách hàng, thị trưởng tiêu thụ sản phẩm của Công ty sản xuất;

- Chỉ đạo triển khai kịp thời thoái phần vốn nhà nước (1,9 triệu cổ phiếu) đảm bảo đúng Luật có lợi nhất cho Công ty và người lao động;

- Chỉ đạo các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào, phối hợp hỗ trợ tốt với chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao;

5. Một số giải pháp:

Để đạt được chỉ tiêu đề ra, cần có một số giải pháp sau:

5.1. Về công tác sản xuất:

- Quyết tâm xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, các giải pháp về quản lý khai thác các tài sản, thiết bị, máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;

- Bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay đổi mới thiết bị hiện đại, cần thiết, kịp thời để tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, giảm tải sức lao động đối với các nhà máy trong toàn Công ty; Đồng thời đề xuất các giải pháp xử lý loại bỏ những hạng mục, công trình dự án, máy móc thiết bị, các phương án SXKD lỗ, không hiệu quả dứt điểm.

- Xây dựng các phương án đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu bài bản để cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các hoạt động của các nhà máy hiện có;

- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, Sắn, cao su, gỗ FSC;

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ 4.0 vào trồng, chăm sóc, thu hoạch và sản xuất; Vận động bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản, Viên Năng Lượng.

5.2.Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

- Tiếp tục tìm kiếm nhiều mặt hàng mới, có mẫu mã khác biệt, chất lượng tốt để nhập khẩu ổn định khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;

- Mở rộng phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín.

- Tìm kiếm các khách hàng, bạn hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm: Tinh bột sắn, Cao Su, viên nén, gỗ thành phẩm …tăng số lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, khả năng triển vọng phát triển bền vững lâu dài, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị;

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng. Nắm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

5.3.Về đầu tư, XDCB, sửa chữa, mua sắm:

- Ưu tiên nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị; Các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới thay thế để tăng năng suất, hiệu quả, giảm tải lao động thủ công tại các Nhà máy.

5.4. Về tài chính:

- Rà soát cân đối lại nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, trích lập các khoản dự phòng, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro có thể xảy ra;

- Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, quản lý chặt các khoản chi phí, huy động mọi nguồn lực hợp lệ bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

5.5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

5.6. Về công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước giai đoạn 2 theo lộ trình Thủ tướng đã phê duyệt;

- Các hoạt động được giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Rà soát xây dựng bổ sung hoàn chỉnh các nội quy, quy định phù hợp, sát với thực tế, đặc thù, lĩnh vực hoạt động để áp dụng lâu dài tại Công ty và các đơn vị;

- Thực hiện khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay, các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động, các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cở sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;

- Tranh thủ nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức nước ngoài, các Quỹ trong nước.

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

Với tinh thần đoàn kết, với sự sáng tạo, nhiệt tình trong lao động, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, nhất định Công ty chúng ta sẽ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ Cty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3200042556 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Hồ Xuân Hiếu